

Số: 40/BC-STP

An Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2024

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ  
Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá quan trắc và phân tích  
Môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 459/STNMT-MT ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình và Quyết định bãi bỏ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quyết định bãi bỏ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá quan trắc và phân tích Môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

### 2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ quy định tại Thông tư số 18/2014/TT-BTNMT ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường không khí xung quanh, nước mặt lục địa, đất, nước dưới đất, nước mưa axit, nước biển, khí thải công nghiệp và phóng xạ, ngày 09 tháng 3 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND về việc ban hành đơn giá quan trắc và phân tích Môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, ngày 08 tháng 8 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường, thay thế Thông tư số 18/2014/TT-BTNMT. Do đó, đơn giá ban hành tại Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND đã không còn phù hợp.

Đồng thời, tại khoản 1 của Công văn số 12076/BTC-QLG ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hình thức văn bản quản lý, điều hành giá hướng dẫn:

*“1. Về nguyên tắc áp dụng, lựa chọn hình thức văn bản; Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và nội dung về quản lý, điều hành giá trong từng trường hợp cụ thể để lựa chọn áp dụng hình thức văn bản phù hợp theo nguyên tắc:*

...

- Trường hợp nội dung chỉ giới hạn trong phạm vi thực hiện quyết, định giá, điều chỉnh giá đối với hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc thẩm quyền, áp dụng ban hành văn bản dưới hình thức văn bản cá biệt; Theo đó, căn cứ vào trường hợp cụ thể về yêu cầu quản lý, điều hành giá của hàng hóa, dịch vụ để lựa chọn hình thức văn bản là Quyết định (cá biệt) hoặc Nghị quyết (cá biệt) theo đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ...”

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 của Luật Giá năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024) quy định:

**“Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá**

1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính. ...

2. Văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật.”

Tại khoản 2 của Công văn số 8611/BTC-QLG ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành Luật Giá số 16/2023/QH15 đề nghị:

“2. Để bảo đảm đẩy mạnh triển khai các Luật được Quốc hội thông qua theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động ... tổ chức rà soát và chủ động sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị trình cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo phù hợp với Luật Giá năm 2023 và có hiệu lực thi hành cùng thời điểm Luật Giá năm 2023; rà soát ban hành các văn bản về giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền (nhất là đối với hàng hóa, dịch vụ mới được bổ sung tại Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, các hàng hóa, dịch vụ có thay đổi thẩm quyền, hình thức định giá); ...”

Tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 143. Các hình thức xử lý văn bản được rà soát**

1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản:

a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc toàn bộ quy định của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế;”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

*“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:*

***“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

*1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...”*

Căn cứ các quy định trên, để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật và tinh thần của Công văn số 12076/BTC-QLG, Công văn số 8611/BTC-QLG, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá quan trắc và phân tích Môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

### **3. Dự thảo Quyết định**

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dòng thứ nhất tại Nơi nhận: *“Như Điều 3”* thành *“Như Điều 2”*.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát phần Nơi nhận đã đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

***“Điều 67. Nơi nhận***

*1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”*

Trong trường hợp chưa đầy đủ, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh, bổ sung phù hợp, đầy đủ hơn.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thứ tự các dòng của Nơi nhận phù hợp hơn.

### **4. Dự thảo Tờ trình**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày viện dẫn tại khoản 2 Mục II và Mục III dự thảo Tờ trình theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp, cụ thể:

***“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

*16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:*

*“1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn*

*bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”.*

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Sở, ban, ngành*” thành “*sở, ban, ngành*” tại Mục III dự thảo Tờ trình.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh kiểu chữ phần cuối dự thảo Tờ trình: “*(Xin gửi kèm theo:... (các tài liệu đính kèm))*.” thành chữ in nghiêng nhằm đảm bảo theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**